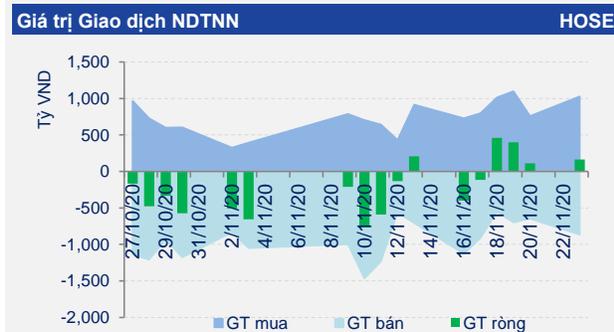
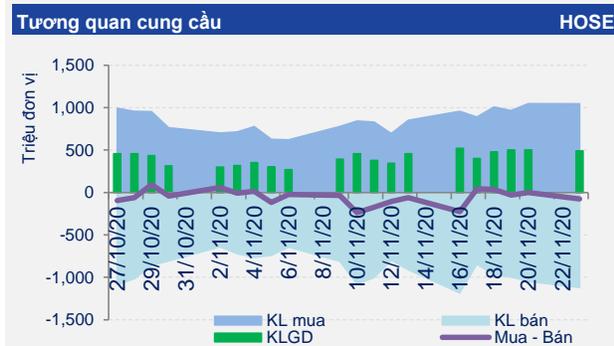


MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 23/11/2020

Thống kê thị trường	HOSE	HNX
Index	994.19	148.18
% Thay đổi	↑ 0.42%	↑ 0.66%
KLGD (CP)	489,689,829	68,160,642
GTGD (tỷ đồng)	10,534.00	1,189.63
Tổng cung (CP)	1,120,514,820	114,515,300
Tổng cầu (CP)	1,045,847,790	105,152,700

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	27,250,680	1,140,048
KL mua (CP)	26,391,550	570,420
GTmua (tỷ đồng)	1,030.01	14.07
GT bán (tỷ đồng)	868.19	19.63
GT ròng (tỷ đồng)	161.82	(5.56)



Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↑ 1.17%	12.6	2.1	3.7%
Công nghiệp	↑ 0.61%	15.0	2.6	13.8%
Dầu khí	↑ 0.13%	-	1.8	2.3%
Dịch vụ Tiêu dùng	↑ 0.68%	-	4.3	3.3%
Dược phẩm và Y tế	↑ 0.26%	13.3	2.5	0.5%
Hàng Tiêu dùng	↑ 0.21%	17.0	4.8	14.6%
Ngân hàng	↓ -0.42%	9.4	2.2	20.5%
Nguyên vật liệu	↑ 1.45%	16.6	1.9	19.9%
Tài chính	↑ 0.88%	15.6	2.6	18.3%
Tiền ịch Cộng đồng	↑ 1.50%	13.9	2.3	3.1%
VN - Index	↑ 0.42%	16.6	2.9	
HNX - Index	↑ 0.66%	10.5	1.7	

ĐIỂM NHẤN THỊ TRƯỜNG

Thị trường tăng điểm trong phiên thứ năm liên tiếp với thanh khoản tiếp tục ở mức cao. Cụ thể, kết thúc phiên giao dịch, VN-Index tăng 4,19 điểm (+0,42%) lên 994,19 điểm; HNX-Index tăng 0,97 điểm (+0,66%) lên 148,18 điểm. Thanh khoản trên hai sàn giảm nhẹ so với phiên cuối tuần trước nhưng vẫn cao hơn mức trung bình 20 phiên với giá trị giao dịch đạt 11.724 tỷ đồng tương ứng với khối lượng giao dịch 558 triệu cổ phiếu, trong đó giao dịch thỏa thuận chiếm 1.523 tỷ đồng. Độ rộng thị trường là tích cực với 350 mã tăng, 144 mã tham chiếu, 268 mã giảm. Thị trường giảm điểm vào đầu phiên giao dịch nhưng lực cầu gia tăng trở lại từ cuối phiên sáng trở đi và mạnh dần lên trong phiên chiều đã giúp các chỉ số đồng loạt kết phiên ở mức cao nhất. Nhóm cổ phiếu trụ cột tiếp tục được mua vào và phần lớn đều tăng giá, có thể kể đến như VHM (+2,7%), HPG (+5%), GAS (+2,1%), MSN (+1,3%), MWG (+2,2%), STB (+3,2%), TCB (+0,9%), PNJ (+4,2%), HNG (+4,7%)... Ở chiều ngược lại, vẫn còn một số trụ cột là giảm giá khiến thị trường chưa thể chinh phục ngưỡng 1.000 điểm như VCB (-1%), GVR (-2,6%), CTG (-0,9%), SAB (-0,8%)... Trên sàn HNX, các trụ cột tăng giá như THD (+9,9%), VCG (+3,9%), VIX (+9,6%), IDC (+4,4%)... giúp chỉ số HNX-Index có phiên tăng điểm thứ năm liên tiếp.

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Thị trường tăng điểm trong phiên thứ năm liên tiếp với thanh khoản tiếp tục duy trì ở mức cao hơn trung bình 20 phiên cho thấy lực cầu mua lên trong giai đoạn hiện tại là vẫn tốt. Trên biểu đồ kỹ thuật, VN-Index tiếp tục đi lên để hướng dần đến vùng kháng cự tiếp theo trong khoảng 1.000-1.030 điểm (đỉnh tháng 11/2019) và áp lực tại đây sẽ gia tăng và khiến thị trường rung lắc mạnh, nên khả năng điều chỉnh trở lại trong thời gian tới là có thể xảy ra. Trên thị trường phái sinh, hợp đồng tương lai VN30 tháng 12 tăng yếu hơn so với chỉ số cơ sở VN30, qua đó chuyển basis dương xuống basis âm 0,63 điểm, cho thấy các nhà giao dịch đang thận trọng đối với xu hướng tăng hiện tại của thị trường. Điểm tích cực là việc khối ngoại tiếp tục mua ròng với khoảng 150 tỷ đồng trên hai sàn. Dự báo, trong phiên giao dịch tiếp theo 24/11, VN-Index có thể sẽ diễn ra những rung lắc trước áp lực bán trên đường hướng đến kháng cự tâm lý quan trọng 1.000 điểm. Nhà đầu tư đang có tỷ trọng tiền mặt cao trong danh mục có thể mua vào nếu thị trường có nhịp test lại ngưỡng hỗ trợ gần nhất quanh 970 điểm (đỉnh tháng 10/2020). Nhà đầu tư đang có tỷ trọng cổ phiếu cao trong danh mục có thể canh chốt lời nếu thị trường tiến vào vùng kháng cự mạnh trong khoảng 1.000-1.030 điểm.

MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 23/11/2020

DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

VN-Index:

VN-Index giảm điểm vào đầu phiên giao dịch, với mức thấp nhất trong phiên tại 985,35 điểm. Nhưng từ khoảng 11h trở đi, lực cầu quay trở lại giúp chỉ số dần lấy lại sắc xanh và đà tăng mạnh dần trong phiên chiều giúp chỉ số kết phiên ở mức cao nhất. Kết phiên, VN-Index tăng 4,19 điểm (+0,96%) lên 994,19 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến VN-Index trong phiên hôm nay: VHM tăng 2.100 đồng, HPG tăng 1.800 đồng, GAS tăng 1.700 đồng. Ở chiều ngược lại, VCB giảm 900 đồng.

HNX-Index:

HNX-Index giảm điểm trong phiên sáng, với mức thấp nhất trong phiên tại 146,46 điểm. Lực cầu quay trở lại từ cuối phiên sáng giúp chỉ số lấy lại sắc xanh và đà tăng mạnh dần trong phiên chiều giúp chỉ số kết phiên ở mức cao nhất. Kết phiên, HNX-Index tăng 0,97 điểm (+0,66%) lên 148,18 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến HNX-Index trong phiên hôm nay: THD tăng 9.400 đồng, VCG tăng 1.600 đồng, VIX tăng 1.500 đồng. Ở chiều ngược lại, SHB giảm 100 đồng.

GIAO DỊCH KHỎI NGOẠI

Trên HOSE, khối ngoại mua ròng với giá trị ròng 156,09 tỷ đồng. VHM là mã chứng khoán được mua ròng nhiều nhất với 118,5 tỷ đồng tương ứng với 1,5 triệu cổ phiếu, tiếp theo là HPG với 62 tỷ đồng tương ứng với 1,7 triệu cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, HDB là mã chứng khoán bị bán ròng nhiều nhất với 42,6 tỷ đồng tương ứng với 1,6 triệu cổ phiếu.

Trên HNX, khối ngoại bán ròng với giá trị ròng 5,58 tỷ đồng tương ứng với khối lượng ròng 570 cổ phiếu. DXP là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 2,6 tỷ đồng tương ứng với 194 nghìn cổ phiếu, tiếp theo là SHS với 1,3 tỷ đồng tương ứng với 91 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, BAX là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 522 triệu đồng tương ứng với 8,5 nghìn cổ phiếu.

TIN KINH TẾ VĨ MÔ

Thủ tướng kêu gọi G20 cùng WB, IMF kiến tạo những nền tảng phát triển mới

Tối ngày 22/11, Thủ tướng đã tham dự phiên thảo luận thứ hai với chủ đề "Xây dựng tương lai bền vững, bao trùm và có sức chống chịu", trong khuôn khổ hội nghị thượng đỉnh G20 trực tuyến.

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-Index:



VN-Index tăng điểm trong phiên thứ năm liên tiếp và chỉ số hiện kết trên ngưỡng tâm lý 990 điểm, thanh khoản khớp lệnh giảm nhẹ so với phiên cuối tuần trước nhưng vẫn cao hơn mức trung bình 20 phiên với 450 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số là tích cực với ngưỡng hỗ trợ quanh 955 điểm (MA20). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số là tích cực với ngưỡng hỗ trợ quanh 935 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, VN-Index vận động trong thị trường giá lên (bull market) với ngưỡng hỗ trợ tại 860 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch tiếp theo 24/11, VN-Index có thể sẽ diễn ra những rung lắc trước áp lực bán trên đường hướng đến kháng cự tâm lý quan trọng 1.000 điểm.

HNX-Index:



HNX-Index tăng điểm trong phiên thứ năm liên tiếp và chỉ số tiếp tục kết phiên trên ngưỡng tâm lý 145 điểm, thanh khoản khớp lệnh giảm nhẹ so với phiên cuối tuần trước nhưng vẫn cao hơn mức trung bình 20 phiên với 63 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số là tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 141,5 điểm (MA20). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số là tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 138 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, HNX-Index hiện vận động trong thị trường giá lên (bull market) với ngưỡng hỗ trợ tại 118 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch tiếp theo 24/11, HNX-Index có thể sẽ tiếp tục rung lắc trên đường tăng hướng đến ngưỡng kháng cự tâm lý quanh 150 điểm.



TIN TRONG NƯỚC

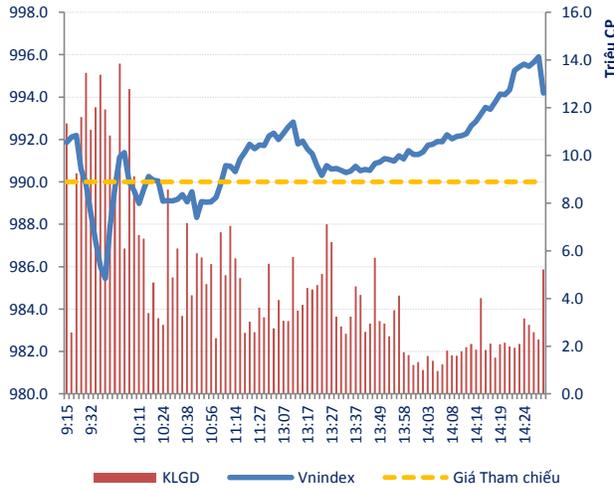
Giá vàng trong nước giảm	Tại thời điểm 15 giờ, Tập đoàn vàng bạc đá quý DOJI niêm yết giá vàng SJC ở mức 55,6 - 56,05 triệu đồng/lượng (mua vào - bán ra) giảm 50.000 đồng/lượng ở chiều mua vào và giảm 100.000 đồng/lượng ở chiều bán ra.
Tỷ giá trung tâm giảm 4 đồng	Tỷ giá trung tâm giữa đồng Việt Nam (VND) và đô la Mỹ (USD) sáng 23/11 được Ngân hàng Nhà nước công bố ở mức 23.175 VND/USD, giảm 4 đồng so với cuối tuần qua.

TIN QUỐC TẾ

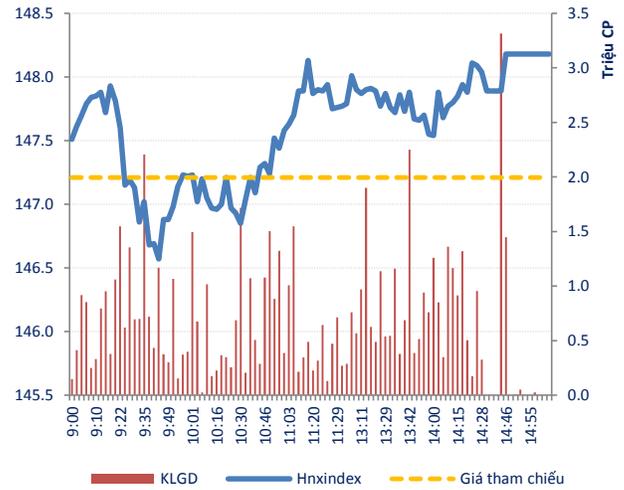
Giá vàng thế giới giảm	Tại thời điểm 16 giờ, giá vàng thế giới giảm 3,8 USD/ounce tương ứng với 0,2% xuống 1.868,65 USD/ounce.
Tỷ giá ngoại tệ: USD giảm	Tính tới 16 giờ, chỉ số USD Index (DXY) giảm 0,233 điểm tương ứng 0,24% lên 92,172 điểm. USD giảm so với EUR xuống: 1 EUR đổi 1,1877 USD. USD giảm so với GBP xuống: 1 GBP đổi 1,3367 USD. USD giảm so với JPY xuống: 1 USD đổi 103,78 JPY.
Giá dầu thế giới tăng	Tại thời điểm 16 giờ, giá dầu thô ngọt nhẹ WTI tăng 0,75 USD tương ứng 1,77% lên 43,16 USD/thùng.
Chứng khoán Mỹ giảm điểm	Kết thúc phiên giao dịch ngày 20/11, chỉ số Dow Jones giảm 219,75 điểm tương ứng 0,75% xuống 29.263,48 điểm; chỉ số Nasdaq giảm 49,74 điểm tương ứng 0,42% xuống 11.854,97 điểm; chỉ số S&P 500 giảm 24,33 điểm tương ứng 0,68% xuống 3.557,54 điểm.

THÔNG KÊ GIAO DỊCH

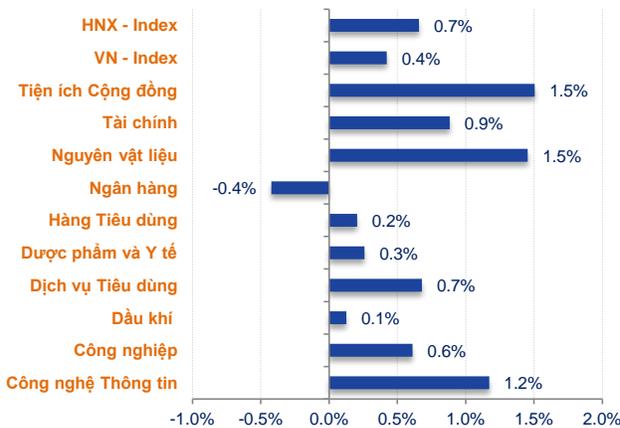
KLGD và VN-Index trong phiên



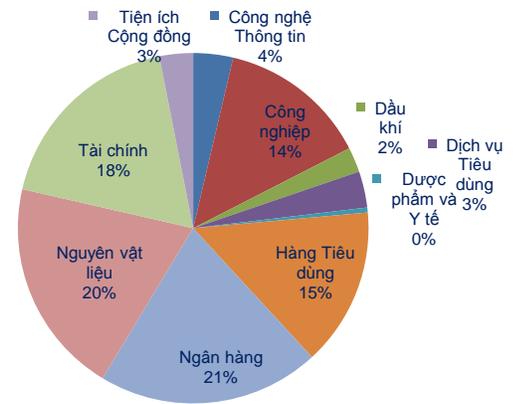
KLGD và HNX-Index trong phiên



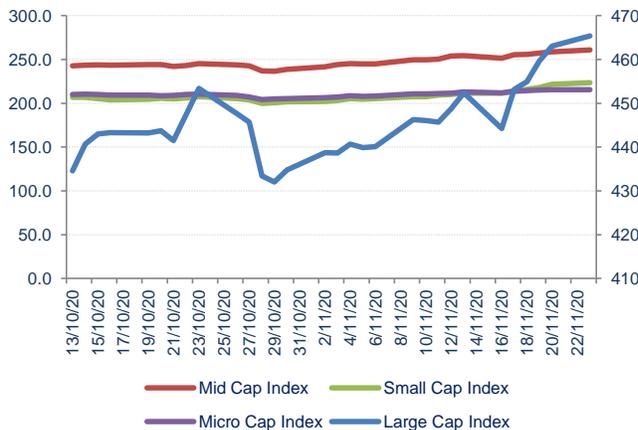
Biến động giá phân theo nhóm Ngành



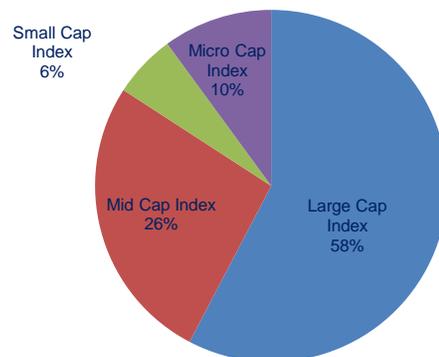
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
 Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	HPG	1,685,910	HDB	1,649,100
2	VHM	1,479,980	NKG	1,298,210
3	FUEVFNVD	1,069,070	DXG	922,480
4	VRE	848,340	E1VFN30	879,160
5	VPB	822,160	HCM	725,160

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	GIC	20,000	DXP	194,300
2	SD9	19,500	NBC	147,200
3	CVN	14,900	TIG	122,800
4	BAX	8,500	SHS	90,990
5	PVI	8,500	QTC	45,100

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
STB	14.15	14.60	↑ 3.18%	27,268,530
HPG	35.70	37.50	↑ 5.04%	24,881,540
HSG	18.40	17.70	↓ -3.80%	19,176,000
TCB	23.40	23.60	↑ 0.85%	17,857,230
TCH	20.30	20.85	↑ 2.71%	16,584,510

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
ACB	27.30	27.30	→ 0.00%	11,306,302
VIX	15.70	17.20	↑ 9.55%	6,439,600
PVS	14.80	14.80	→ 0.00%	5,608,024
SHS	14.20	14.40	↑ 1.41%	4,229,703
VCG	41.20	42.80	↑ 3.88%	3,446,068

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
TTF	5.58	5.97	0.39	↑ 6.99%
TIX	30.10	32.20	2.10	↑ 6.98%
TAC	35.90	38.40	2.50	↑ 6.96%
PXS	6.46	6.91	0.45	↑ 6.97%
HRC	35.20	37.65	2.45	↑ 6.96%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
ACM	0.80	0.90	0.10	↑ 12.50%
SDC	9.00	10.00	1.00	↑ 11.11%
DC2	9.00	9.90	0.90	↑ 10.00%
SDA	4.00	4.40	0.40	↑ 10.00%
SGC	70.10	77.10	7.00	↑ 9.99%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
HVH	10.00	9.30	-0.70	↓ -7.00%
VAF	12.90	12.00	-0.90	↓ -6.98%
LGC	66.00	61.40	-4.60	↓ -6.97%
PTL	6.39	5.95	-0.44	↓ -6.89%
MCP	26.65	24.85	-1.80	↓ -6.75%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
SIC	12.60	11.40	-1.20	↓ -9.52%
TMX	14.80	13.40	-1.40	↓ -9.46%
BKC	6.40	5.80	-0.60	↓ -9.38%
MDC	7.50	6.80	-0.70	↓ -9.33%
DST	3.30	3.00	-0.30	↓ -9.09%

(*) Giá điều chỉnh



Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
STB	27,268,530	8.6%	1,318	10.7	0.9
HPG	24,881,540	3250.0%	3,235	11.0	2.2
HSG	19,176,000	19.0%	2,589	7.1	1.2
TCB	17,857,230	17.2%	3,257	7.2	1.2
TCH	16,584,510	17.7%	2,816	7.2	1.0

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	11,306,302	22.1%	3,099	8.8	1.8
VIX	6,439,600	14.3%	1,648	9.5	1.2
PVS	5,608,024	5.1%	1,373	10.8	0.5
SHS	4,229,703	15.8%	2,130	6.7	1.0
VCG	3,446,068	20.2%	3,660	11.3	2.1

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
TTF	↑ 7.0%	0.0%	(824)	-	-
TIX	↑ 7.0%	11.4%	2,891	10.4	1.2
TAC	↑ 7.0%	31.9%	5,963	6.0	2.5
PXS	↑ 7.0%	-50.4%	(2,888)	-	1.1
HRC	↑ 7.0%	1.7%	292	120.7	2.0

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
ACM	↑ 12.5%	0.0%	2	340.4	0.1
SDC	↑ 11.1%	3.5%	719	13.9	0.5
DC2	↑ 10.0%	47.1%	5,233	1.7	0.7
SDA	↑ 10.0%	-28.2%	(2,105)	-	0.5
SGC	↑ 10.0%	30.5%	4,878	14.4	4.5

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
HPG	1,685,910	20.9%	3,235	11.0	2.2
VHM	1,479,980	30.6%	6,762	11.6	3.3
UEVFN	1,069,070	N/A	N/A	N/A	N/A
VRE	848,340	8.3%	1,002	27.6	2.2
VPB	822,160	21.8%	4,121	6.2	1.3

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
GIC	20,000	0.0%	-	-	1.1
SD9	19,500	1.6%	383	16.2	0.3
CVN	14,900	24.0%	4,349	3.6	0.8
BAX	8,500	73.9%	18,380	3.4	1.7
PVI	8,500	9.9%	3,121	9.4	0.9

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VIC	351,096	7.0%	2,509	41.4	2.8
VCB	343,071	19.4%	4,631	20.0	3.7
VHM	258,227	30.6%	6,762	11.6	3.3
VNM	231,742	35.3%	5,320	20.8	7.3
BID	165,707	10.7%	2,133	19.3	2.0

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	59,011	22.1%	3,099	8.8	1.8
SHB	30,016	12.9%	1,702	10.0	1.3
VCG	18,198	20.2%	3,660	11.3	2.1
VCS	12,323	39.0%	8,573	9.3	3.3
IDC	8,250	7.1%	1,010	27.2	1.9

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
VAF	1.84	3.0%	351	36.7	1.1
TCO	1.00	8.4%	1,009	9.6	0.8
L10	0.94	7.2%	1,786	8.0	0.6
LM8	0.90	2.5%	761	13.6	0.3
VRC	0.83	0.2%	39	164.7	0.3

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
SDG	2.85	12.5%	7,530	3.9	0.5
TVC	2.32	10.3%	1,634	6.4	0.6
VC9	2.24	-8.8%	(1,255)	-	0.4
CTP	1.68	10.0%	1,238	2.6	0.3
MCO	1.68	0.2%	30	60.9	0.1



Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

P.Trường phòng: Ngô Thế Hiền
hien.nth@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành
thanh.nk@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng
thang.nd@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Tầng 1-5, Tòa nhà Unimex Hà Nội,
Số 41 Ngô Quyền, Hàng Bài,
Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: 84.24.38181888
Fax: 84.24.38181688
Email: contact@shs.com.vn

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 1&3, Tòa nhà AS,
Số 236-238 Nguyễn Công Trứ,
P.Nguyễn Thái Bình, Q.1, HCM
Tel: 84.28.39151368
Fax: 84.28.39151369
Email: contact-hcm@shs.com.vn

Chi nhánh Đà Nẵng

Tầng 8, Tòa nhà Thành Lợi 2,
Số 03 Lê Đình Lý, Phường Vĩnh
Trung, Quận Thanh Khê, Thành
phố Đà Nẵng
Tel: 84.236.3525777
Fax: 84.236.3525779
Email: contact-dn@shs.com.vn
